

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2025
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Nhất

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Diệp Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2025/TLST- DS ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S -Hà Nội;

Địa chỉ: Tòa nhà Gelex, số 52 L, quận Hai B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Olena Khlon- Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Minh T-Giám đốc trung tâm hỗ trợ thanh toán khoản vay (theo văn bản ủy quyền số 0294/UQ-TGD ngày 20/5/2024 của Tổng giám đốc)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Minh T: Công ty luật TNHH MTV Phương Đông Toàn Quốc-Người đại diện: Ông Trần Ngọc T- Giám đốc (theo giấy ủy quyền số 0690/2024/UQ-SHBFC ngày 13/11/2024)

Người ủy quyền của ông Trần Ngọc T: Bà Phạm Đoàn Phương H, sinh năm 2003- Trợ lý luật sư; địa chỉ: P209, Tòa ành 17T2, phố C, quận Nam T, TP Hà Nội (theo văn bản ủy quyền số 13/2005/UQ-KK-PDTQ ngày 23/5/2025), (có mặt).

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người đại diện

theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S -Hà Nội; đại diện theo ủy quyền bà Phạm Đoàn Phương H trình bày:

Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP S– Hà Nội (SHB Finance) đã ký Hợp đồng vay vốn số 112304286125020 ngày 29/04/2023 với anh Nguyễn Văn H (*Sinh năm: 1976; Căn cước công dân số: 026076009904 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 13/08/2021; Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, Vĩnh Phúc nay là Thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ*). Theo đó, hợp đồng vay vốn mà anh Nguyễn Văn H đã ký với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S - Hà Nội là: đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay giải ngân ngày 29/04/2023, SHB Finance đã đồng ý cho anh Nguyễn Văn H vay số tiền 53,500,000 đồng (*Năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*), thời hạn vay 36 tháng với lãi suất 47%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng vay vốn đã ký. Tổng số tiền anh H đã thanh toán là 16,971,000 đồng (trong thời gian từ 03/06/2023 đến ngày 16/08/2024). Trong đó tổng tiền gốc đã thanh toán là 4,391,162 đồng, tổng tiền lãi đã thanh toán là 12,499,812 đồng. Hợp đồng của anh Nguyễn Văn H chuyển sang nợ quá hạn bắt đầu từ ngày 02/12/2023. Phía SHB Finance đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho anh Nguyễn Văn H thanh toán nhưng anh Nguyễn Văn H cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SHB Finance.

Nay SHB yêu cầu Tòa án tuyên buộc anh Nguyễn Văn H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 24/9/2025 là 110.399.505 đồng, trong đó nợ gốc 47.620.838 đồng, lãi quá hạn 62.778.667 đồng. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho SHB Finance tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 25/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H quá trình giải quyết và tại phiên tòa đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thông báo cho anh gia đình có nhận giấy báo và niêm yết tại UBND xã L nhưng anh đều vắng mặt không có lý do.

Qua xác minh tại UBND xã Liên H: Anh Nguyễn Văn H là công dân tại thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ. Hiện vợ chồng anh H làm nghề xây dựng nhưng vẫn thường xuyên về địa phương tại thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ. Vì sai anh H và vợ không đến làm việc tại Tòa án thì địa phương không nắm được. Cụ thể anh H làm ở đâu địa phương cũng không nắm được. Việc anh H vay tiền như thế nào địa phương không nắm được. Nay Công ty tài chính TMHH Ngân hàng S-Hà Nội khởi kiện anh H trả tiền đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP S– Hà Nội (SHB). Buộc anh Nguyễn Văn H trả cho SHB tổng số nợ tính đến hết ngày 24/9/2025 là 110.399.505 đồng, trong đó nợ gốc 47.620.838 đồng, lãi quá hạn 62.778.667 đồng và tiếp tục trả lãi và các phí phát sinh kể từ ngày 25/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ (theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112304286125020 ngày 29/04/2023).

Về án phí: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP S– Hà Nội (SHB) khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải trả số tiền vay nợ gốc còn nợ và toàn bộ số tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký, mục đích vay tiêu dùng. Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ) đã thụ lý xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng tín dụng” và giải quyết theo khoản 3 Điều 26 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền.

Xét về chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tín dụng đều đúng quy định của pháp luật và đủ năng lực hành vi dân sự. Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng pháp luật về hình thức và nội dung.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 29/4/2023 Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP S– Hà Nội (SHB Finance) đã ký Hợp đồng vay vốn số 112304286125020 với anh Nguyễn Văn H vay số tiền 53,500,000 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn vay 36 tháng với lãi suất 47%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Xét thấy nguyên đơn là tổ chức tín dụng được phép kinh doanh tín dụng theo Luật tổ chức tín dụng, khi ký kết hợp đồng tín dụng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc,

các điều khoản trong hợp đồng không trái quy định của pháp luật thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự 2015. Hợp đồng được lập thành văn bản về nội dung và hình thức đều phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên tham gia.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh H không đến Tòa án làm việc, không có văn bản gửi Tòa án trình bày quan điểm, ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, nhưng do các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng, có đầy đủ chữ ký của bị đơn trong hợp đồng tín dụng cùng với bên cho vay. Như vậy có đủ căn cứ để xác định việc vay tiền giữa anh Nguyễn Văn H với Công ty tài chính là có thật. Nội dung thỏa thuận của các bên được ghi trong hợp đồng tín dụng nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017; thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng. Nên Hợp đồng phát sinh hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H chưa thanh toán được khoản tiền nào cho Công ty tài chính.

Như vậy, anh Nguyễn Văn H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung đã cam kết, thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112304286125020 ngày 29/4/2023 thì việc khởi kiện đòi nợ của Công ty tài chính Ngân hàng SHB là có căn cứ.

Nay Công ty tài chính yêu cầu anh H số nợ tính đến hết ngày 24/9/2025 là 110.399.505 đồng, trong đó nợ gốc 47.620.838 đồng, lãi quá hạn 62.778.667 đồng và tiếp tục trả lãi và các phí phát sinh kể từ ngày 25/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ (theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112304286125020 ngày 29/04/2023).

Quá trình giải quyết Tòa án đã gọi vợ anh H đến làm việc nhưng chị không đến, qua xác minh tại địa phương vợ chồng anh Hòa đều đi làm nghề xây dựng nhưng vẫn thường xuyên về địa phương tại thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ. Vì sai anh H và vợ không đến làm việc tại Tòa án thì địa phương không nắm được, do vậy cũng không lấy được lời khai của vợ anh H để xác định khoản vay đó là khoản vay chung của vợ chồng anh H. Mặt khác Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP S– Hà Nội (SHB Finance) cũng chỉ khởi kiện anh H, do vậy đây là khoản nợ riêng của anh H, anh H có trách nhiệm trả nợ cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP S– Hà Nội (SHB Finance) .

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP S– Hà Nội (SHB Finance) về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải trả số nợ nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận.

Về yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi và các loại phí phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 25/9/2025) cho đến khi anh Nguyễn Văn H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Xét thấy, việc các bên thỏa thuận về mức lãi suất trong hợp đồng cho vay nêu trên là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí có giá ngạch đối với giá trị tài sản có tranh chấp là 110.399.505 đồng $\times$ 5% = 5.520.000 đồng (làm tròn). Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP S– Hà Nội (SHB Finance) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP S– Hà Nội (SHB Finance).

Buộc anh Nguyễn Văn H trả cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP S– Hà Nội (SHB Finance) theo hợp đồng cho vay số 112304286125020 ngày 29/04/2023 tính đến ngày 24/9/2025 là 110.399.505 đồng, trong đó nợ gốc 47.620.838 đồng, lãi quá hạn 62.778.667 đồng.

Kể từ ngày 25/9/2025 anh Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho vay số 112304286125020 ngày 29/04/2023 đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí là 5.520.000 đồng (làm tròn). Hoàn trả Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP S– Hà Nội (SHB Finance) số tiền tạm ứng án phí 2.064.000 đồng (Hai triệu không trăm sáu mươi tư ngàn đồng chẵn) đã nộp theo biên lai số 0007729 ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11-Phú Thọ).

3.Đương có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ